

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Lại Thị Phương D, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1989.

Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1987.

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 89, đường Chiến Thắng, Tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 24/05/2011 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 08/11/2012. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Lại Thị Phương D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục giao con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 08/11/2012. Anh Nguyễn Văn S được tiếp tục chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 24/05/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S thống nhất thỏa thuận chị Lại Thị Phương D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 24/05/2011 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 08/11/2012. Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 08/11/2012 cho chị Lại Thị Phương D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của pháp luật. Giao con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 24/05/2011 cho anh Nguyễn Văn S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

Chị Lại Thị Phương D và anh Nguyễn Văn S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lại Thị Phương D tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009043 ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền